

Số: 1056/TB-ĐHGD

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022**

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Giáo dục ban hành theo Quyết định số 568/QĐ-TCCB ngày 02/7/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 2037/ĐHQGHN-ĐT ngày 17/6/2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc xây dựng Đề án tuyển sinh đại học năm 2022;

Căn cứ Công văn số 2060/ĐHQGHN-ĐT ngày 20/6/2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc xây dựng kế hoạch tuyển sinh ĐHCQ năm 2022;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2022 (ban hành theo Công văn số 1012/ĐHGD-ĐT ngày 23/6/2022 của Trường Đại học Giáo dục);

Trường Đại học Giáo dục (ĐHGD) thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 như sau:

1. Thông tin chung về cơ sở đào tạo

1.1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Giáo dục

1.2. Mã trường: QHS

1.3. Địa chỉ các trụ sở:

- Nhà G7. Số 144 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Nhà C0. Số 182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Cơ sở Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc.

Trường ĐHQGHN, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) là cơ sở đào tạo đại học và nghiên cứu chất lượng cao, trình độ cao trong lĩnh vực khoa học và công nghệ giáo dục, ứng dụng cho đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý và các nhóm nhân lực khác trong lĩnh vực giáo dục. Với triết lý giáo dục của nhà trường là nhân bản và khai phóng,

hướng đến mục tiêu giáo dục là đào tạo người học có nhân cách trưởng thành, vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề trong công việc.

Trường ĐHGD là đơn vị thành viên của ĐHQGHN, vì vậy ngoài cơ sở vật chất nhà trường trực tiếp quản lý, nhà trường được sử dụng chung cơ sở vật chất (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, thư viện, ký túc xá trung tâm học liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập) của ĐHQGHN.

Các sinh viên khóa QHS.2022 (khóa tuyển sinh năm 2022) thuộc các nhóm ngành đào tạo sư phạm (GD1, GD2, GD4, GD5) sẽ học 2 học kỳ của năm thứ nhất tại cơ sở Hòa Lạc. Các năm học sau sẽ học tại cơ sở Thanh Xuân và Cầu Giấy.

Các sinh viên khóa QHS.2022 (khóa tuyển sinh năm 2022) thuộc các nhóm ngành đào tạo Khoa học giáo dục và khác (GD3) sẽ học tại cơ sở Thanh Xuân và Cầu Giấy.

1.4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <http://education.vnu.edu.vn/>

1.5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường:

<https://www.facebook.com/education.vnu.edu.vn>

1.6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 84-247 3017 123, máy lẻ 103

2. Tuyển sinh chính quy đại học năm 2022

Sinh viên Trường ĐHGD có cơ hội học bằng kép các ngành đào tạo khác trong Trường hoặc các ngành đào tạo của các đơn vị đào tạo khác thuộc ĐHQGHN như: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Ngoại ngữ, Khoa Luật.

Sinh viên sư phạm được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để đóng học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí. Thủ tục, tiêu chuẩn được hỗ trợ thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Sinh viên đại học chính quy của Trường ĐHGD được tiếp cận các quỹ học bổng của trường, của ĐHQGHN và của các nhà tài trợ khác nhau với nhiều mức khác nhau. Ngoài ra, nhà trường còn có nhiều vị trí thực tập làm bán thời gian có trả công dành cho các sinh viên đáp ứng tiêu chí chọn.

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

2.1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 2.1 phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
- b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- d) Có kết quả "Đạt" ở vòng đánh giá năng khiếu đối với thí sinh dự tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non (thí sinh tra cứu tại khoản 2.6.4 mục 2.6 của Thông báo này (hoặc: <http://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewnews/2488>)).

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Trong cả nước

2.3. Các nhóm ngành tuyển sinh

a) Trường ĐHGD tuyển sinh theo nhóm ngành, sau khi học xong năm thứ nhất, Trường thực hiện phân ngành cho sinh viên thuộc các nhóm ngành GD1; GD2; GD3. Thông tin phân ngành của sinh viên GD1; GD2; GD3, thí sinh xem tại khoản 2.6.3 mục 2.6 của Đề án này.

b) Các nhóm ngành tuyển sinh năm 2022 của Trường ĐHGD, bao gồm:

+/ Nhóm ngành Sư phạm Toán và Khoa học tự nhiên (mã nhóm ngành: GD1), gồm các ngành: Sư phạm Toán học; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hóa học; Sư phạm Sinh học; Sư phạm Khoa học Tự nhiên.

+/ Nhóm ngành Sư phạm Ngữ văn, Lịch sử, Lịch sử và Địa lý (mã nhóm ngành: GD2), gồm các ngành: Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Lịch sử và Địa lý.

+/ Nhóm ngành Khoa học giáo dục và khác (mã nhóm ngành: GD3), gồm các ngành: Quản trị trường học; Quản trị chất lượng giáo dục; Khoa học giáo dục; Quản trị công nghệ giáo dục; Tham vấn học đường.

+/ Ngành Giáo dục Tiểu học (mã ngành: GD4).

+/ Ngành Giáo dục Mầm non (mã ngành: GD5).

2.3. Phương thức tuyển sinh

2.3.1. Xét tuyển Đợt 1

(1) Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Theo Quy định của Bộ GD&ĐT (Điều 8 Quy chế Tuyển sinh) và Quy định đặc thù, Hướng dẫn tuyển sinh của ĐHQGHN;

(2) Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 theo tổ hợp các môn thi/bài thi tương ứng được quy định cụ thể trong Đề án tuyển sinh của Trường;

(3) Xét tuyển theo các phương thức khác:

- Xét tuyển các thí sinh có kết quả thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do ĐHQGHN tổ chức năm 2022;

- Xét tuyển các thí sinh có chứng chỉ quốc tế (SAT, A-Level, ACT, IELTS và chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương - có trong danh mục quy định của ĐHQGHN- Phụ lục 2.);

- Xét tuyển thí sinh là người nước ngoài đáp ứng các yêu cầu theo quy định của ĐHQGHN và Bộ GDĐT (*Quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/12/2017 của ĐHQGHN; Thông tư 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ GDĐT*).

Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Giáo dục Mầm non, Trường ĐHGĐ tổ chức đánh giá năng khiếu của thí sinh. Thí sinh không bắt buộc phải có kết quả đánh giá năng khiếu trước khi đăng ký xét tuyển. Tuy nhiên, thí sinh được công nhận trúng tuyển khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

+/ “Đạt” điểm chuẩn theo quy định.

+/ “Đạt” về đánh giá năng khiếu.

Thông tin về đánh giá năng khiếu để dự tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, thí sinh xem tại khoản 2.6.4 mục 2.6 của Thông báo này (hoặc trên website:

<http://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewnews/2488>)

Danh mục mã phương thức xét tuyển (PTXT) Trường ĐHGĐ sử dụng trong tuyển sinh ĐHCQ năm 2022

TT	Mã PTXT	Tên phương thức xét tuyển (PTXT)	Nhóm ngành tuyển sinh
1.	100	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	- Sư phạm Toán và Khoa học Tự nhiên (mã nhóm ngành: GD1); - Sư phạm Ngữ văn, Lịch sử, Lịch sử và Địa lý (mã nhóm ngành: GD2); - Khoa học giáo dục và khác (mã nhóm ngành: GD3); - Giáo dục Tiểu học (mã nhóm ngành: GD4);
2.	301	Xét tuyển thẳng theo Quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (Điều 8)	
3.	303	Xét tuyển thẳng theo Đề án của Trường (Quy định đặc thù của ĐHQGHN)	
4.	401	Xét tuyển theo kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN	
5.	409	Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế	
6.	411	Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT ở nước ngoài	
7.	500	Phương thức xét tuyển khác	

TT	Mã PTXT	Tên phương thức xét tuyển (PTXT)	Nhóm ngành tuyển sinh
8.	501	Ưu tiên xét tuyển theo Quy định của Quy chế tuyển sinh; Quy định của ĐHQGHN	- Giáo dục Mầm non (mã nhóm ngành: GD5)
9.	405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả đánh giá năng khiếu	Giáo dục mầm non (mã nhóm ngành: GD5)
10.	502	Phương thức khác (kết hợp phương thức XTT; UXTT; ĐGNL; chứng chỉ quốc tế và kết quả đánh giá năng khiếu)	

2.3.2. Xét tuyển Đợt bổ sung

+ Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào Trường sau khi xét tuyển đợt 1, HĐTS công bố tuyển sinh đợt bổ sung (nếu có).

+ Đợt xét tuyển bổ sung thứ nhất (nếu có): Đợt xét tuyển bổ sung thứ nhất (nếu có): Trường ĐHGĐ thông báo kế hoạch xét tuyển đợt bổ sung thứ nhất (nếu có) từ ngày 01/10/2022. Xét tuyển đợt bổ sung được thực hiện khi còn chỉ tiêu, chỉ sử dụng Phương thức xét tuyển theo kết quả tổ hợp các môn thi/bài thi THPT năm 2022 theo điểm chuẩn và các điều kiện đã xác định từ Đợt 1, tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển đáp ứng đủ điều kiện như Đợt 1 sẽ được xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

+ Đợt xét tuyển bổ sung thứ hai (nếu có): Dự kiến được thực hiện trước ngày 20/10/2022: Nếu chỉ tiêu còn lại lớn hơn 10% tổng chỉ tiêu, có địa phương đăng ký đặt hàng và cam kết hỗ trợ kinh phí đào tạo. Chỉ sử dụng phương thức xét tuyển theo kết quả tổ hợp các môn thi/bài thi THPT theo điểm chuẩn và các điều kiện đã xác định từ Đợt 1, tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển đáp ứng đủ điều kiện như Đợt 1 sẽ được xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy năm 2022

TT	Mã trường	Mã nhóm ngành xét tuyển	Tên nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển			Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
				Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQG	Xét tuyển theo các phương thức khác	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQG	Xét tuyển theo các phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính h	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
Nhóm ngành: Sư phạm Toán và Khoa học tự nhiên (chỉ tiêu dự kiến: 300) ^a				100	401	301; 303; 409; 411; 500; 501	250	30	20	A00		A01		B00		D01	
1.	QHS	GD1	Sư phạm Toán học				120										
			Sư phạm Vật lý				50										
			Sư phạm Hoá học				40										
			Sư phạm Sinh học				20										
			Sư phạm Khoa học Tự nhiên				70										

TT	Mã trường	Mã nhóm ngành xét tuyển	Tên nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển			Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
				Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQG	Xét tuyển theo các phương thức khác	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQG	Xét tuyển theo các phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính h	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
Nhóm ngành: Sư phạm Ngữ văn, Lịch sử, Lịch sử và Địa lý (chỉ tiêu dự kiến: 200) ^a				100	401	301; 303; 409; 411; 500; 501	170	20	10	C00		D01		D14		D15	
2.	QHS	GD2	Sư phạm Ngữ văn				120										
			Sư phạm Lịch sử				20										
			Sư phạm Lịch sử và Địa lý				60										
Nhóm ngành: Khoa học giáo dục và khác (chỉ tiêu: 310) ^a				100	401	301; 303; 409; 411; 500; 501	190	110	10	A00		B00		C00		D01	
3.	QHS	GD3	Quản trị trường học				65										
			Quản trị công nghệ giáo dục				80										

TT	Mã trường	Mã nhóm ngành xét tuyển	Tên nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển			Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
				Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQG	Xét tuyển theo các phương thức khác	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQG	Xét tuyển theo các phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính h	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
			Khoa học giáo dục	100	401	301; 303; 409; 411; 500; 501	40			A00		B00		C00		D01	
			Quản trị chất lượng giáo dục				55										
			Tham vấn học đường				70										
4.	QHS	GD4	Giáo dục Tiểu học (chỉ tiêu dự kiến: 110)	100	401	301; 303; 409; 411; 500; 501	80	25	5	A00		B00		C00		D01	

TT	Mã trường	Mã nhóm ngành xét tuyển	Tên nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển			Chỉ tiêu (dự kiến)			Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
				Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQG	Xét tuyển theo các phương thức khác	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022	Xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQG	Xét tuyển theo các phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính h	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
5.	QHS	GD5	Giáo dục Mầm non ^b (chỉ tiêu dự kiến: 80)	405	401	301; 303; 405; 409; 411; 500; 501; 502	60	15	5	A00		B00		C00		D01	
			Tổng				750	200	50								

Lưu ý:

- Trường ĐHGĐ sẽ cập nhật chỉ tiêu các nhóm ngành đào tạo Giáo viên (GD1; GD2; GD4; GD5) sau khi có Quyết định phân bổ chỉ tiêu của Bộ GDĐT.

^a Sinh viên trúng tuyển vào một trong các nhóm ngành GD1 (Sư phạm Toán và Khoa học Tự nhiên); GD2 (Sư phạm Ngữ văn, Lịch sử, Lịch sử và Địa lý); GD3 (Khoa học giáo dục và khác) được Nhà trường thực hiện phân ngành cho sinh viên sau khi học xong năm thứ nhất. Quy định chi tiết về các điều kiện, nguyên tắc và cách thức phân ngành, thí sinh xem tại **mục 2.6.3** của Thông báo này.

^b Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Giáo dục tổ chức đánh giá năng khiếu của thí sinh. Thí sinh không bắt buộc phải có kết quả đánh giá năng khiếu trước khi đăng ký xét tuyển. Tuy nhiên, thí sinh được công nhận trúng tuyển khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau: “Đạt” điểm chuẩn theo quy định; “Đạt” về đánh giá năng khiếu.

Thông tin về đánh giá năng khiếu để dự tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, thí sinh tra cứu tại ***khoản 2.6.4 mục 2.6*** của Thông báo này (hoặc trên website của Trường tại địa chỉ: <http://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewnews/2488>).

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) quyết định điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT cho từng phương thức xét tuyển cụ thể như sau:

a) Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Theo quy định của Bộ GDĐT; Quy định đặc thù và Hướng dẫn tuyển sinh của ĐHQGHN.

b) Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022: Căn cứ vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, HĐTS quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tương ứng đối với thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 để xét tuyển.

c) Xét tuyển theo các phương thức khác:

(i) Xét tuyển thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT, A-Level, ACT, IELTS hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác (quy định tại Phụ lục 2): Theo quy định của ĐHQGHN, cụ thể:

+/- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level tổ hợp kết quả 3 môn thi theo các khối thi quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) (chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi) mới đủ điều kiện đăng ký để xét tuyển.

+/- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi SAT là 1100/1600 (chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi). Mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).

+/- Xét tuyển thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing) đạt điểm từ 22/36.

+/- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS đạt từ 5.5 trở lên (bảng quy đổi điểm trong Phụ lục) hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác (quy định tại Phụ lục 2), với điều kiện chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi) và có tổng điểm 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 14 điểm (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Văn).

(ii) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng kết quả kỳ ĐGNL do ĐHQGHN tổ chức năm 2022 để xét tuyển từ 80 điểm trở lên (thang điểm 150).

Đối với ngành Giáo dục Mầm non, thí sinh cần “Đạt” đánh giá năng khiếu. Thông tin về đánh giá năng khiếu để dự tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, thí sinh tra cứu tại khoản 2.6.4 mục 2.6 của Đề án này (hoặc trên website của Trường tại địa chỉ:

<http://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewnews/2488>)

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường

2.6.1. Các nhóm ngành tuyển sinh

- 1) Sư phạm Toán và Khoa học Tự nhiên, mã nhóm ngành: GD1;
- 2) Sư phạm Ngữ văn, Lịch sử, Lịch sử và Địa lý, mã nhóm ngành GD2;
- 3) Khoa học giáo dục và khác, mã nhóm ngành GD3;
- 4) Giáo dục Tiểu học, mã ngành GD4;
- 5) Giáo dục Mầm non, mã ngành GD5.

2.6.2. Các tổ hợp xét tuyển theo kết quả thi THPT và các phương thức xét tuyển khác

ST T	Mã trường	Ngành học	Tên nhóm ngành	Mã nhóm ngành	Tổ hợp môn thi/bài thi THPT	Phương thức khác	Quy định trong xét tuyển
1	QHS	Sư phạm Toán	Sư phạm Toán và Khoa học Tự nhiên	GD1	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01) Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)	- Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ, của ĐHQGH; - Xét tuyển các thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT, A- Level, ACT, IELTS;	Sau khi hoàn thành các học phần chung bắt buộc trong năm thứ nhất sẽ phân ngành.
2		Sư phạm Vật lý					
3		Sư phạm Hóa học					
4		Sư phạm Sinh học					
5		Sư phạm Khoa học Tự nhiên					
6		Sư phạm Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn, Lịch sử, Lịch sử và Địa lý	GD2	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01) Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý (C00) Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (D14) Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh (D15)		
7		Sư phạm Lịch sử					
8		Sư phạm Lịch sử và Địa lý					
9	QHS	Quản trị trường học	Khoa học giáo dục và khác	GD3	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý (C00)	- Xét tuyển theo kết quả bài	

ST T	Mã trường	Ngành học	Tên nhóm ngành	Mã nhóm ngành	Tổ hợp môn thi/bài thi THPT	Phương thức khác	Quy định trong xét tuyển
10		Quản trị công nghệ giáo dục			Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)	thi ĐGNL năm 2022 của ĐHQGH;	Sau khi hoàn thành các học phần chung bắt buộc trong năm thứ nhất sẽ phân ngành.
11		Quản trị chất lượng giáo dục					
12		Tham vấn học đường					
13		Khoa học giáo dục					
14	QHS	Giáo dục Tiểu học		GD4	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý (C00) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)		
15	QHS	Giáo dục Mầm non		GD5	Toán, Vật lý, Hóa học (A00) Toán, Hóa học, Sinh học (B00) Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý (C00) Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01)		*

Lưu ý: * Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Giáo dục tổ chức đánh giá năng khiếu. Thí sinh không bắt buộc phải có kết quả đánh giá năng khiếu trước khi đăng ký xét tuyển. Tuy nhiên, thí sinh được công nhận trúng tuyển khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

+/ “Đạt” điểm chuẩn theo quy định.

+/ “Đạt” về đánh giá năng khiếu.

Thông tin về đánh giá năng khiếu để dự tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, thí sinh tra cứu tại khoản 2.6.4 mục 2.6 của Đề án này (hoặc trên website của Trường tại địa chỉ:

<http://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewnews/2488>)

2.6.3. Phân ngành cho sinh viên nhóm ngành GD1, GD2, GD3:

Sau hai học kỳ chính của năm thứ nhất, Trường xét phân ngành cho sinh viên nhóm ngành GD1, GD2, GD3 dựa trên các căn cứ:

Điều kiện để được phân ngành: Học đủ số học phần theo kế hoạch học tập của Trường. Trường hợp không học học phần nào, phải có lý do chính đáng và báo cáo trong quá trình học tập. Trường hợp này sẽ không tính điểm và tín chỉ học phần đó. Nếu sinh viên không có điểm và không có lý do chính đáng, những học phần đó sẽ được tính là 0 (không điểm) để tính điểm trung bình chung xét phân ngành. Trường hợp học phần có học phần tiên quyết, nhưng sinh viên chưa học học phần tiên quyết (do phần mềm không lọc hết), nhưng đã học và có điểm cho học phần sau, thì sẽ không tính cho điểm và tín chỉ cho cả 2 học phần.

Phương pháp thực hiện

- Sinh viên đăng ký nguyện vọng vào cuối học kỳ 2 năm thứ nhất (sau khi có điểm tất cả các môn năm thứ nhất).

- Công thức tính điểm xét phân ngành (ĐXPN) như sau:

$$\text{ĐXPN} = \frac{\text{ĐTHPT2022}}{3} \cdot 0,5 + \text{TBC} \cdot 0,5, \text{ trong đó:}$$

+/ ĐTHPT 2022 (điểm thi trung học phổ thông năm 2022): Là tổng điểm của tổ hợp môn thi/bài thi tốt nghiệp THPT năm 2022 được sinh viên sử dụng để đăng ký xét tuyển và trúng tuyển vào Trường ĐHGĐ hoặc hoặc điểm bài thi Đánh giá năng lực của ĐHQGHN năm 2022 được quy về thang điểm 30.

+/ TBC: Là điểm trung bình chung có trọng số theo tín chỉ (tính theo thang điểm 10) của năm thứ nhất (không kể học phần giáo dục thể chất, học phần ngoại ngữ), điểm của học phần chuyên môn của ngành sinh viên đăng ký nguyện vọng được nhân hệ số 2.

- Yêu cầu: Điểm của học phần chuyên môn không thấp hơn 4,0 (thang điểm 10).

Danh sách các học phần chuyên môn xét phân ngành:

STT	Ngành	Học phần chuyên môn	Ghi chú
1	Sư phạm Toán	Giải tích 1	
2	Sư phạm Vật lý	Cơ nhiệt	
3	Sư phạm Hóa học	Hóa học đại cương 1	
4	Sư phạm Sinh học	Sinh học đại cương	
5	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	Cơ nhiệt Hóa học đại cương 1 Sinh học đại cương	Kết quả học tập học phần chuyên môn là điểm trung bình chung của ba học phần.

STT	Ngành	Học phần chuyên môn	Ghi chú
6	Sư phạm Ngữ văn	Dẫn luận ngôn ngữ	
7	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử văn minh thế giới	
8	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	Địa lý kinh tế-xã hội Việt Nam	
9	Quản trị trường học	Nhập môn khoa học quản lý trong giáo dục	
10	Quản trị công nghệ giáo dục	Nhập môn công nghệ giáo dục	
11	Quản trị chất lượng giáo dục	Nhập môn đo lường và đánh giá trong giáo dục	
12	Tham vấn học đường	Tâm lý học giáo dục	
13	Khoa học giáo dục	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	

Nguyên tắc phân ngành

Lấy từ trên xuống theo ĐXPĐ, theo chỉ tiêu của ngành đã được Bộ GDĐT và ĐHQGHN phê duyệt. Khi sinh viên không đạt được xét phân ngành theo nguyện vọng 1 sẽ được xét đến nguyện vọng 2, 3, v.v. và tương ứng với chỉ tiêu ngành theo nguyện vọng.

- Điểm học phần sử dụng để tính ĐXPĐ là điểm thi lần 1, không tính điểm học lại và điểm học cải thiện. Những học phần có đòi hỏi học phần tiên quyết sẽ không tính vào ĐXPĐ nếu điểm của học phần tiên quyết nhỏ hơn 4.00 (điểm của học phần tiên quyết vẫn sử dụng để tính ĐXPĐ). Những học phần không đòi hỏi học phần tiên quyết mà không có điểm sẽ được tính điểm 0.00 khi tính ĐXPĐ.

- Sinh viên đạt tiêu chí và được phân ngành vào nguyện vọng trước sẽ không được chuyển sang ngành có nguyện vọng sau hoặc ngược lại.

- Trường hợp sinh viên không đăng ký hoặc không được xét vào ngành đã đăng ký thì sẽ được phân vào những ngành phù hợp, còn chỉ tiêu.

- Sinh viên trúng tuyển theo diện xét tuyển thẳng được ưu tiên xét phân vào ngành phù hợp với điều kiện khi đăng ký xét tuyển thẳng.

2.6.4. Đánh giá năng khiếu đối với nhóm ngành Giáo dục Mầm non (GD5)

Đối với thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, Trường ĐHQGHN tổ chức đánh giá năng khiếu. Thí sinh không bắt buộc phải có kết quả đánh giá năng khiếu trước khi đăng ký xét tuyển. Tuy nhiên, thí sinh được công nhận trúng tuyển khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

+/ “Đạt” điểm chuẩn hoặc các quy định về xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

+/ “Đạt” về đánh giá năng khiếu.

Thí sinh lựa chọn thời gian nộp bài, cách thức tham gia đánh giá năng khiếu theo mục a dưới đây.

a. Nội dung và yêu cầu bài năng khiếu

i) Thí sinh chủ động lựa chọn tác phẩm theo một trong các loại hình năng khiếu sau: Hát (không sử dụng nhạc đệm); Múa (có thể sử dụng nhạc đệm); Biểu diễn nhạc cụ; Kể chuyện (hoặc đọc thơ); Vẽ; Dẫn chương trình để tham dự đánh giá năng khiếu.

ii) Nội dung bài năng khiếu đảm bảo: Mỗi thí sinh dự đánh giá năng khiếu chỉ có 01 bài năng khiếu, bao gồm các nội dung sau:

- Nội dung 1: Thí sinh giới thiệu ngắn gọn về bản thân (họ và tên, ngày tháng năm sinh, mã số đánh giá năng khiếu và số CMND/CCCD của thí sinh; địa chỉ thường trú; Trường THPT đã, đang theo học); lý do và động cơ chọn ngành Giáo dục Mầm non.

- Nội dung 2: Thí sinh thể hiện năng khiếu theo loại hình năng khiếu đã đăng ký.

iii) Yêu cầu đối với bài năng khiếu:

- Đảm bảo thời gian quy định (tối đa 08 phút hoặc có dung lượng video không vượt quá 25Mb), bài năng khiếu không nhất thiết phải là một sản phẩm hoàn chỉnh, nhưng cần thể hiện được tốt nhất năng khiếu của thí sinh;

- Tôn trọng đạo đức văn hoá, thuần phong mỹ tục, không vi phạm chính sách của Đảng và Nhà nước, không tuyên truyền, quảng bá, kích động phản động đi ngược lại lợi ích của Đảng, Nhà nước và nhân dân, không tuyên truyền, quảng bá văn hoá phẩm đồi trụy, không vi phạm các quy định về cấm phổ biến, lưu hành tác phẩm âm nhạc, nghệ thuật theo Quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Trong quá trình thực hiện bài năng khiếu, thí sinh tuyệt đối không sử dụng lời lẽ, cử chỉ xúc phạm, gây chia rẽ và phản cảm;

- Có trang phục không gây phản cảm và phù hợp;

- Bài năng khiếu có đầy đủ các phân cảnh: rõ toàn thân; rõ mặt. Tuyệt đối không cắt ghép, không chỉnh sửa; không sử dụng nhạc đệm (trừ loại hình múa; vẽ);

- Địa điểm ghi hình bài năng khiếu: Ở nơi yên tĩnh, tránh người qua lại;

- Trang phục dự năng khiếu: Phù hợp với tiết mục năng khiếu;

- Âm thanh: Rõ ràng vừa đủ nghe.

b. Các bước thực hiện đăng ký và thời hạn đánh giá năng khiếu

Bước 1: Thí sinh đăng ký trực tuyến qua đường link: <https://bit.ly/3waBkLP> hoặc scan QR code sau:



Thời hạn đăng ký và đánh giá năng khiếu được thực hiện liên tục từ 20/3/2022 đến trước các đợt xét tuyển (theo lịch của Bộ GD&ĐT) 01 tuần. Ngay sau khi đăng ký thành công và nhận được mã số đánh giá năng khiếu (qua email), thí sinh chủ động thực hiện bài năng khiếu theo bước 2, nộp lệ phí đánh giá năng khiếu ghi ở mục 4 của Thông báo này.

Bước 2: Thí sinh thực hiện bài năng khiếu

(i) Trường hợp thí sinh tự quay (ghi hình) bài năng khiếu

- Trường ĐHGD tổ chức đánh giá các bài năng khiếu do thí sinh gửi về qua đường Bưu điện (hoặc qua email) mỗi tháng 01 lần (dự kiến vào ngày 25 hàng tháng).
- Cách thức gửi bài năng khiếu: Thí sinh tự quay bài năng khiếu và đính kèm, gửi tệp video bài năng khiếu hoặc chia sẻ tệp video bài năng khiếu dưới dạng tải được qua google drive đến địa chỉ sotuyengiaoducmamnon@vnu.edu.vn hoặc chuyển phát nhanh 01 USB chứa tệp video bài năng khiếu theo đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Giáo dục (Phòng 103, Nhà G7, Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội).

(ii) Trường hợp thí sinh gặp khó khăn trong việc ghi hình bài năng khiếu, thí sinh đăng ký đánh giá trực tiếp tại Trường ĐHGD, cụ thể như sau:

- Nhà trường gửi email thông báo mã số đánh giá năng khiếu, thời gian và địa điểm tổ chức đánh giá năng khiếu cho thí sinh.
- Thí sinh thực hiện bài năng khiếu trực tiếp tại Trường ĐHGD.
- +/- Theo lịch đã được nhà trường gửi qua email và tin nhắn, thí sinh đến địa điểm thực hiện bài năng khiếu. Khi thực hiện bài năng khiếu, yêu cầu thí sinh chọn trang phục nghiêm túc và phù hợp với nội dung bài năng khiếu.
- +/- Thí sinh tự thực hiện bài năng khiếu theo loại hình đã đăng ký.
- +/- Các bài năng khiếu sẽ được ghi hình và lưu trữ theo quy định đối với bài thi tuyển sinh.

Bước 3: Công bố kết quả đánh giá năng khiếu

- Trường ĐHGD thông báo kết quả đánh giá năng khiếu qua email thí sinh đăng ký: Thời hạn sau 02 tuần làm việc kể từ ngày Trường tổ chức đánh giá năng khiếu.

- Kết quả đánh giá năng khiếu của thí sinh được công nhận khi đáp ứng đủ các điều kiện về đánh giá năng khiếu theo quy định và thí sinh được cấp giấy chứng nhận kết quả đánh giá năng khiếu nếu kết quả đánh giá ở mức “đạt” trở lên.

- Thí sinh được bảo lưu kết quả đánh giá năng khiếu trong thời hạn 02 năm kể từ ngày đánh giá năng khiếu.

c. Lệ phí đánh giá năng khiếu

Mức phí: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/thí sinh. Kinh phí này chưa bao gồm kinh phí xét tuyển chung theo quy định.

Hình thức nộp: Chuyển khoản vào tài khoản của Trường Đại học Giáo dục,

Số tài khoản: 26010000791239 tại ngân hàng BIDV, chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội.

Nội dung chuyển tiền ghi theo cú pháp (bắt buộc): Mã dự thi NKMN.

Ví dụ: 220001 NKMN (Mã dự thi là mã số của thí sinh được Trường ĐHGD cấp qua email sau khi thí sinh đăng ký đánh giá năng khiếu).

Thí sinh đã nộp lệ phí và bài năng khiếu sẽ không được hoàn trả lệ phí. Trường hợp thí sinh đã nộp lệ phí đánh giá năng khiếu nhưng không gửi bài năng khiếu để đánh giá (hoặc không tham gia đánh giá trực tiếp tại Trường) sẽ được hoàn trả lệ phí khi kết thúc công tác tuyển sinh năm 2022.

d. Các đối tượng được miễn; công nhận kết quả đánh giá năng khiếu

- Thí sinh đạt giải thưởng (Nhất; Nhì; Ba) về các loại hình nghệ thuật trong các kỳ thi cấp tỉnh, thành phố trở lên; hoặc đã tham gia (tối đa 02 năm) tại các CLB nghệ thuật của các Nhà văn hóa cấp Quận/Huyện trở lên, được miễn đánh giá năng khiếu dự tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non.

- Thí sinh có kết quả đánh giá (sơ tuyển) năng khiếu năm 2022 ở một trong các Trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật Trung ương, đạt từ 60% trở lên trên thang điểm tối đa được công nhận kết quả đánh giá năng khiếu khi đăng ký tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 của Trường Đại học Giáo dục.

- Thí sinh thuộc đối tượng miễn; công nhận kết quả đánh giá năng khiếu gửi đơn đề nghị miễn; công nhận kết quả đánh giá năng khiếu (theo mẫu) kèm theo minh chứng về Trường ĐHGD (phòng 103, nhà G7, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội) trước ngày 21/07/2022 (tính theo theo dấu bưu điện).

Lưu ý: Trong một số trường hợp, HĐTS sẽ tiến hành xác minh trước khi ra quyết định cho thí sinh miễn; công nhận kết quả đánh giá năng khiếu.

2.7. Tổ chức tuyển sinh

Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển. Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

2.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

2.8.1. Chính sách ưu tiên theo khu vực, theo đối tượng

Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

2.8.2. Chính sách ưu tiên các đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 8 Quy chế tuyển sinh)

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do cơ sở đào tạo quy định.

2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

c) Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

d) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

3. Thí sinh có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên, hoặc có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá và có ít nhất 02 năm làm việc đúng ngành được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

4. Hiệu trưởng Trường ĐHGD căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do cơ sở đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2.8.3. Chính sách ưu tiên xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN

2.8.3.1. Học sinh THPT tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào bậc đại học của ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải.

2.8.3.2. Học sinh THPT trên toàn quốc:

a) Được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN nếu tốt nghiệp THPT, có lực học Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

(i) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;

(ii) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên;

(iii) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập bậc THPT đạt từ 8,5 trở lên.

b) Được xem xét tuyển thẳng vào các ngành Khoa học cơ bản của ĐHQGHN phù hợp với môn thi nếu tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng các tiêu chí (i), (ii) khoản a) mục 2.8.3.2.

Thí sinh đạt giải trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi đăng ký xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN.

2.8.3.3. Ngoài mục 2.8.3.1; 2.8.3.2, học sinh THPT hệ chuyên thuộc ĐHQGHN và hệ chuyên/lớp chuyên của các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường THPT trọng điểm quốc gia được xét tuyển thẳng vào bậc đại học tại ĐHQGHN theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải nếu tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

b) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic bậc THPT của ĐHQGHN;

c) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;

2.8.3.4. Ngoài mục 2.8.3.2; 2.8.3.3, học sinh hệ không chuyên của các Trường THPT thuộc ĐHQGHN được ưu tiên xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm học THPT và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Đạt giải chính thức trong các kỳ thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;

c) Có kết quả thi ĐGNL học sinh THPT năm 2022 do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 90 điểm (thang điểm 150);

Các thí sinh diện ưu tiên xét tuyển phải có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/nhóm ngành/CTĐT trong năm tuyển sinh (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của ĐHQGHN).

2.8.3.5. Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của nhóm ngành trong năm tuyển sinh.

2.8.4. Danh mục các nhóm ngành/ngành đúng hoặc nhóm ngành/ngành gần với môn thi /đề tài dự thi dành cho thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT (Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, theo quy định đặc thù của ĐHQGHN).

STT	Môn thi/ Đề tài dự thi	Tên nhóm ngành đúng/nhóm ngành gần	Mã nhóm ngành
1	- Toán học - Vật lý - Hóa học - Sinh học - Đề tài dự thi KHKT phù hợp	Sư phạm Toán và Khoa học Tự nhiên	GD1
2	- Ngữ văn - Lịch sử - Địa lý - Đề tài dự thi KHKT phù hợp	Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Lịch sử và Địa lý	GD2
3	Tất cả các môn thi, đề tài dự thi	Khoa học giáo dục và khác	GD3
4		Giáo dục Tiểu học	GD4
5		Giáo dục Mầm non	GD5

Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT.

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT.

2.8.5. Tiêu chí cụ thể của từng ngành xét tuyển thẳng hoặc xét tuyển

1. Xét tuyển thẳng hoặc xét tuyển vào ngành đào tạo đại học đúng môn chuyên: Đối với học sinh THPT chuyên ở môn học hoặc đạt thành tích ở môn học, lĩnh vực nào thì được xét tuyển thẳng hoặc ưu tiên xét tuyển vào học các chương trình đào tạo đại học ngành đó khi đạt các tiêu chí xét tuyển.

2. Xét tuyển thẳng hoặc xét tuyển vào ngành đào tạo đại học không đúng môn chuyên: Học sinh THPT đăng ký xét tuyển vào các ngành đào tạo đại học không đúng ngành, lĩnh vực môn chuyên hoặc môn đạt giải được Trường xem xét sự phù hợp và lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu dành cho xét tuyển thẳng. Hồ sơ dự tuyển được đánh giá theo các tiêu chí như sau:

- a) Các thành tích, giải thưởng trong học tập và nghiên cứu khoa học;
- b) Môn chuyên, lĩnh vực đạt thành tích phù hợp với khối thi vào các ngành đào tạo đại học;
- c) Môn chuyên, lĩnh vực đạt thành tích có cùng khối thi tuyển;
- d) Kết quả học tập bậc THPT;

- đ) Các thành tích đặc biệt khác;
- e) Kết quả học tập môn liên quan đến ngành học.

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Theo quy định của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN: 30.000 đồng/1 hồ sơ, nộp kèm hồ sơ đăng ký xét tuyển.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Học phí phải nộp được tính theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP về “Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo” và các quy định hiện hành khác liên quan của Nhà nước và của ĐHQGHN. Mức học phí dự kiến năm học 2022-2023 quy theo tháng là từ khoảng 980 ngàn/tháng đến 1,17 triệu/tháng, tùy theo ngành, mỗi năm học thu 10 tháng. Những năm học tiếp theo, lộ trình học phí thực hiện theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ tiền học phí và sinh hoạt phí theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm. Thủ tục, tiêu chuẩn được hỗ trợ thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Sinh viên được tiếp cận các quỹ học bổng của trường, của ĐHQGHN và của các nhà tài trợ khác nhau với nhiều mức khác nhau.

Ngoài ra, nhà trường còn có nhiều vị trí thực tập làm bán thời gian có trả công dành cho các bạn đáp ứng tiêu chí chọn.

2.11. Thời gian tuyển sinh các đợt trong năm.

2.11.1. Xét tuyển Đợt 1 (gồm tất cả các phương thức xét tuyển)

TT	Nội dung triển khai	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Tổ chức, cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển; xét tuyển kết quả ĐGNL; xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế			
1.	- Thí sinh nộp Hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; - Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển theo các phương thức khác, xét tuyển theo quy định đặc thù của ĐHQGHN về Trường ĐHGD.	Thí sinh, Trường ĐHGD	Vụ GD&DH, Sở GD&ĐT	Trước ngày 15/07/2022
2.	- Hoàn thành công các xét tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ GD&ĐT; - Hoàn thành công tác xét tuyển theo các phương thức khác, xét tuyển theo quy định đặc thù của ĐHQGHN; - Thông báo kết quả cho thí sinh. - Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng lên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.	Trường ĐHGD	Thí sinh, Sở GD&ĐT	Trước 17 giờ 00 ngày 21/07/2022
3.	Thí sinh trúng tuyển xét tuyển thẳng xác nhận nhập học trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.	Thí sinh, Trường ĐHGD		Từ ngày 22/07 đến 17 giờ 00 ngày 20/08/2022
II	Thí sinh đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT			
1.	Cấp tài khoản bổ sung cho các thí sinh (đã tốt nghiệp THPT, trung cấp) chưa có tài khoản đăng ký xét tuyển trên Hệ thống.	Sở GD&ĐT, Thí sinh		Từ ngày 12/07

TT	Nội dung triển khai	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Tổ chức, cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
				đến ngày 18/07/2022
2.	Thí sinh đăng ký xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT (không giới hạn số lần) trong thời gian quy định.	Thí sinh, Trường ĐHGD, Sở GD&ĐT, Điểm tiếp nhận	Vụ GDDH, Cục CNTT	Từ ngày 22/07 đến 17 giờ 00 ngày 20/08/2022
3.	Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành đoà tạo giáo viên, khối ngành sức khoẻ có cấp chứng chỉ hành nghề.	Bộ GD&ĐT		Trước ngày 30/07/2022
4.	- Trường ĐHGD điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT và trên Website của Trường, Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN. - Công bố kết quả thí sinh trúng tuyển diện ưu tiên xét tuyển; xét tuyển kết hợp kết quả thi THPT với chứng chỉ quốc tế.	Trường ĐHGD	Vụ GDDH Cục CNTT	Trước ngày 02/08/2022
5.	- Rà soát, sửa sai, xác nhận thông tin chế độ ưu tiên của thí sinh - Thí sinh nộp kinh phí xét tuyển trực tuyến.	Thí sinh, Sở GD&ĐT, Điểm tiếp nhận Trường điều phối nhận lệ phí (Trường ĐH Bách khoa Hà	Vụ GDDH, Cục CNTT	Từ ngày 21/08 đến 17 giờ 00 ngày 28/08/2022

TT	Nội dung triển khai	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Tổ chức, cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
		Nội; Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông)		
III	Xét tuyển đợt 1 và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung			
1.	Tổ chức xét tuyển đợt 1 theo Quy chế của Bộ GD&ĐT.	Trường ĐHGD	Vụ GDDH; Cục CNTT	Từ 01/09 đến 17 giờ 00 ngày 15/09/2022
2.	Xử lý nguyện vọng trên Hệ thống để xác định nguyện vọng cao nhất trong số nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.	Vụ GDDH, Cục CNTT	Trường ĐHGD	Từ 01/09 đến 17 giờ 00 ngày 15/09/2022
IV	Thông báo kết quả trúng tuyển và xác nhận nhập học			
1.	Công bố điểm trúng tuyển (Đợt 1) và Thông báo thí sinh trúng tuyển (Đợt 1).	Trường ĐHGD	Vụ GDDH, Cục CNTT	Trước 17 giờ 00 ngày 17/09/2022
2.	Các thí sinh trúng tuyển (đợt 1) xác nhận nhập học trực tuyến Đợt 1 trên Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN và Hệ thống của Bộ GD&ĐT.	Thí sinh	Trường ĐHGD, Vụ GDDH, Cục CNTT	Trước 17 giờ 00 ngày 30/09/2022
3.	Gửi Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển (Đợt 1).	Trường ĐHGD		Từ ngày 18/09 đến 25/09/2022

TT	Nội dung triển khai	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Tổ chức, cá nhân phối hợp	Thời gian thực hiện
4.	Tổ chức nhập học thí sinh trúng tuyển (Đợt 1).	Thí sinh Trường ĐHGD		Từ ngày 18/09 đến 30/09/2022
V	Xét tuyển đợt bổ sung			
1.	Thông báo tuyển sinh đợt bổ sung đối với các nhóm ngành/ngành chưa đủ chỉ tiêu (nếu có).	Trường ĐHGD		Từ ngày 01/10/2022
2.	- Tổ chức xét tuyển đợt bổ sung (nếu còn chỉ tiêu). - Gửi Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển đợt bổ sung. - Tổ chức nhập học đợt bổ sung (nếu có).	Trường ĐHGD; Thí sinh		Trước ngày 20/10/2022

2.11.2. Xét tuyển Đợt bổ sung (nếu có):

+ Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào Trường sau khi xét tuyển đợt 1, HĐTS công bố tuyển sinh đợt bổ sung (nếu có).

+ **Đợt xét tuyển bổ sung thứ nhất (nếu có):** Đợt xét tuyển bổ sung thứ nhất (nếu có): Trường ĐHGD thông báo kế hoạch xét tuyển đợt bổ sung thứ nhất (nếu có) **từ ngày 01/10/2022**. Xét tuyển đợt bổ sung được thực hiện khi còn chỉ tiêu, chỉ sử dụng Phương thức xét tuyển theo kết quả tổ hợp các môn thi/bài thi THPT năm 2022 theo điểm chuẩn và các điều kiện đã xác định từ Đợt 1, tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển đáp ứng đủ điều kiện như Đợt 1 sẽ được xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

+ **Đợt xét tuyển bổ sung thứ hai (nếu có):** Dự kiến được thực hiện trước ngày 20/10/2022: Nếu chỉ tiêu còn lại lớn hơn 10% tổng chỉ tiêu, có địa phương đăng ký đặt hàng và cam kết hỗ trợ kinh phí đào tạo. Chỉ sử dụng phương thức xét tuyển theo kết quả tổ hợp các môn thi/bài thi THPT theo điểm chuẩn và các điều kiện đã xác định từ Đợt 1, tất cả thí sinh đăng ký xét tuyển đáp ứng đủ điều kiện như Đợt 1 sẽ được xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

2.12. Quy trình đăng ký xét tuyển đại học 2022

2.12.1. Quy trình đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; theo quy định đặc thù của ĐHQGHN

a) Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định tại mục 2.8.2; 2.8.3 của Đề án này, chuẩn bị 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- 01 phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu 01; 03; 04), thí sinh tải biểu mẫu tại đây:

<http://tuyensinh.vnu.edu.vn/index.php/Home/viewpage/123>

- 01 bản sao hợp lệ minh chứng;
- 01 bản sao hợp lệ học bạ THPT (tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- 02 phong bì dán tem và ghi sẵn địa chỉ liên lạc, số điện thoại người nhận;
- 02 ảnh chân dung 4x6 chụp trong vòng 6 tháng gần nhất và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh mặt sau mỗi ảnh.

b) Quy trình đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; theo quy định đặc thù của ĐHQGHN

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời hạn thực hiện
1.	Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.	Thí sinh	Trước ngày 15/07/2022
2.	Công bố kết quả xét tuyển thẳng.	Trường ĐHQG Thí sinh	Trước 17 giờ 00, ngày 21/07/2022
3.	Thí sinh trúng tuyển diện xét tuyển thẳng nếu tốt nghiệp THPT thực hiện xác nhận Nhập học trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT Lưu ý: Thí sinh cần xem mục 2.3; 2.4 của Thông báo này để nhập liệu đúng Mã trường; Tên Trường; Mã nhóm ngành; Tên nhóm ngành; Mã phương thức xét tuyển; Tên phương thức xét tuyển trước khi xác nhận Nhập học trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.	Thí sinh Trường ĐHQG	Từ ngày 22/07 đến 17 giờ 00 ngày 20/08/2022
4.	- Công bố kết quả trúng tuyển diện ưu tiên xét tuyển. - Thí sinh trúng tuyển diện ưu tiên xét tuyển thực hiện xác nhận Nhập học vào Trường trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.	Thí sinh Trường ĐHQG	Từ ngày 02/08 đến 17 giờ 00 ngày 20/08/2022

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời hạn thực hiện
	Lưu ý: Thí sinh cần xem mục 2.3; 2.4 của Thông báo này để nhập liệu đúng Mã trường; Tên Trường; Mã nhóm ngành; Tên nhóm ngành; Mã phương thức xét tuyển; Tên phương thức xét tuyển trước khi xác nhận Nhập học trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.		
5.	Thí sinh nhận Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển.	Trường ĐHGD	Từ ngày 18/09 đến ngày 25/09/2022
6.	Thí sinh nhập học tại Trường ĐHGD.	Thí sinh Trường ĐHGD	Từ ngày 18/09 đến ngày 30/09/2022

2.12.2. Quy trình đăng ký xét tuyển theo Kết quả bài thi ĐGNL năm 2022 do ĐHQGHN tổ chức.

a) Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo kết quả bài thi ĐGNL năm 2022 do ĐHQGHN tổ chức

- 01 phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu 06), thí sinh tải biểu mẫu tại đây:

<http://tuyensinh.vnu.edu.vn/index.php/Home/viewpage/123>

- 01 bản sao hợp lệ minh chứng;
- 01 bản sao hợp lệ học bạ THPT (tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
- 02 phong bì dán tem và ghi sẵn địa chỉ liên lạc, số điện thoại người nhận;
- 02 ảnh chân dung 4x6 chụp trong vòng 6 tháng gần nhất và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh mặt sau mỗi ảnh.

b) Quy trình đăng ký xét tuyển theo Kết quả thi ĐGNL năm 2022 do ĐHQGHN tổ chức

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời hạn thực hiện
1.	Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển theo kết quả thi ĐGNL năm 2022.	Thí sinh	Trước ngày 15/07/2022
2.	Công bố kết quả trúng tuyển có điều kiện thí sinh xét tuyển theo kết quả ĐGNL năm 2022.	Trường ĐHGD Thí sinh	Trước 17 giờ 00, ngày 21/07/2022
3.	Thí sinh trúng tuyển có điều kiện diện xét tuyển theo kết quả ĐGNL năm 2022 do ĐHQGHN tổ chức, nếu tốt nghiệp	Thí sinh Trường ĐHGD	Từ ngày 02/08 đến 17 giờ 00, ngày 20/08/2022

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời hạn thực hiện
	THPT thực hiện xác nhận Nhập học vào Trường trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT. Lưu ý: Thí sinh cần xem mục 2.3; 2.4 của Thông báo này để nhập liệu đúng Mã trường; Tên Trường; Mã nhóm ngành; Tên nhóm ngành; Mã phương thức xét tuyển; Tên phương thức xét tuyển trước khi xác nhận Nhập học trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.		
4.	Thí sinh trúng tuyển nhận Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển	Thí sinh Trường ĐHGĐ	Từ ngày 18/09 đến ngày 25/09/2022
5.	Thí sinh nhập học tại Trường ĐHGĐ.	Thí sinh Trường ĐHGĐ	Từ ngày 18/09 đến ngày 30/09/2022

2.12.3. Quy trình đăng ký xét tuyển theo phương thức kết hợp kết quả thi THPT và chứng chỉ quốc tế (IELTS; SAT; ACT hoặc tương đương).

a) Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo phương thức kết hợp kết quả thi THPT và chứng chỉ quốc tế (IELTS; SAT; ACT hoặc tương đương)

- 01 phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu 05; 07; 08; 09), thí sinh tải biểu mẫu tại đây:

<http://tuyensinh.vnu.edu.vn/index.php/Home/viewpage/123>

- 01 bản sao hợp lệ minh chứng;

- 01 bản sao hợp lệ học bạ THPT (tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

- 02 phong bì dán tem và ghi sẵn địa chỉ liên lạc, số điện thoại người nhận;

- 02 ảnh chân dung 4x6 chụp trong vòng 6 tháng gần nhất và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh mặt sau mỗi ảnh.

b) Quy trình đăng ký xét tuyển theo phương thức kết hợp kết quả thi THPT và chứng chỉ quốc tế (IELTS; SAT; ACT hoặc tương đương)

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời hạn thực hiện
1.	Thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển kết hợp kết quả thi THPT và chứng chỉ quốc tế.	Thí sinh	Trước ngày 15/07/2022
2.	Công bố kết quả trúng tuyển có điều kiện thí sinh xét tuyển theo kết quả thi THPT và chứng chỉ quốc tế.	Trường ĐHGĐ Thí sinh	Ngày 02/08/2022

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời hạn thực hiện
3.	Thí sinh trúng tuyển có điều kiện diện xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT và chứng chỉ quốc tế, nếu tốt nghiệp THPT và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng (quy định tại mục 1.5 của Đề án) thực hiện xác nhận Nhập học vào Trường trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT. Lưu ý: Thí sinh cần xem mục 2.3; 2.4 của Thông báo này để nhập liệu đúng Mã trường; Tên Trường; Mã nhóm ngành; Tên nhóm ngành; Mã phương thức xét tuyển; Tên phương thức xét tuyển trước khi xác nhận Nhập học trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.	Thí sinh Trường ĐHGD	Từ ngày 02/08 đến 17 giờ 00, ngày 20/08/2022
4.	Thí sinh nhận Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển.	Thí sinh; Trường ĐHGD	Từ ngày 18/09 đến ngày 25/09/2022
5.	Thí sinh nhập học tại Trường	Thí sinh Trường ĐHGD	Từ ngày 18/09 đến ngày 30/09/2022

2.12.3. Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022

a) Quy trình đăng ký xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2022

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời hạn thực hiện
1.	Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (không giới hạn số lần) trong thời gian quy định theo hình thức trực tuyến tại Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.	Thí sinh	Từ ngày 22/07 đến 17 giờ 00, ngày 20/08/2022
2.	Bộ GD&ĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành đào tạo giáo viên, khối ngành sức khỏe.	Bộ GD&ĐT	Trước ngày 30/07/2022
3.	Trường ĐHGD công bố ngưỡng điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên Trang thông tin điện tử của Trường ĐHGD. (http://education.vnu.edu.vn/), Cổng	Trường ĐHGD	Trước ngày 02/08/2022

TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời hạn thực hiện
	thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN (http://tuyensinh.vnu.edu.vn/) và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.		
4.	Thực hiện quy trình xét tuyển Đợt 1.	Trường ĐHGD Bộ GD&ĐT	Từ ngày 01/09/2022 đến 17 giờ 00, ngày 15/09/2022
5.	Trường ĐHGD công bố kết quả trúng tuyển đợt 1 trên Website của Trường và Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN	Thí sinh Trường ĐHGD	Trước 17 giờ 00, ngày 17/09/2022
6.	Thí sinh xác nhận nhập học vào Trường trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT và Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN +/- Trên hệ thống của Bộ GD&ĐT: Thí sinh truy cập vào Website: thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn +/- Trên Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN: Thí sinh truy cập địa chỉ tuyensinh.vnu.edu.vn	Thí sinh Trường ĐHGD Bộ GD&ĐT	Trước 17 giờ 00, ngày 30/09/2022
7.	Gửi Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển (Đợt 1)	Trường ĐHGD Thí sinh	Từ ngày 18/09 đến ngày 25/09/2022
8.	Tổ chức nhập học (Đợt 1)	Thí sinh Trường ĐHGD	Từ ngày 18/09 đến ngày 30/09/2022

b) Hướng dẫn xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN

Thí sinh truy cập địa chỉ <http://tuyensinh.vnu.edu.vn/> và thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến theo trình tự sau:

(i). Đăng nhập vào địa chỉ tuyensinh.vnu.edu.vn mục “**ĐẠI HỌC**” và “**Kết quả xét tuyển và Nhập học**” hoặc education.vnu.edu.vn.

(ii). Nhập **MÃ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN** (mã số gồm 12 chữ số ghi trên Giấy chứng nhận kết quả thi **THPT năm 2022**) để XÁC NHẬN nhập học vào Trường ĐHGD. Mã đăng ký xét tuyển chỉ được sử dụng duy nhất 01 lần. Thí sinh đã sử dụng mã đăng ký

xét tuyển vào Trường ĐHGD sẽ không được phép rút/hủy hồ sơ hay xác nhận vào bất kỳ trường đại học/cơ sở giáo dục nào khác trên cả nước trong các đợt xét tuyển năm 2022.

(iii). Thí sinh hoàn thiện các thông tin cá nhân: Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, điện thoại, địa chỉ liên hệ trên tài khoản xác nhận trực tuyến và làm theo các hướng dẫn khác.

(iv). Thí sinh đăng nhập tài khoản sau khi hoàn thành xác nhận trực tuyến tại địa chỉ: **tuyensinh.vnu.edu.vn**, mục "**Kết quả xét tuyển và Nhập học**" để kiểm tra thông tin.

(v). Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin cá nhân, kết quả thi, nguyện vọng ĐKXT và xác nhận nhập học. HĐTS Trường ĐHGD có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

(vi). Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

2.13. Tiếp nhận học sinh dự bị đại học

Trường ĐHGD tiếp nhận học sinh dự bị đại học thuộc các Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn.

2.14. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường lao động, việc tuyển sinh cho năm học 2022 – 2023, Trường ĐHGD xác định các định hướng chuyên ngành cho các ngành Quản trị Trường học, Tham vấn Học đường, Khoa học Giáo dục, Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học để tạo điều kiện và tăng cơ hội việc làm cho sinh viên khi tốt nghiệp. Theo đó, các sinh viên khi trúng tuyển vào các ngành này có thể chọn một định hướng chuyên ngành để học chuyên sâu. Định hướng chuyên ngành của mỗi ngành chỉ được tổ chức nếu có ít nhất 20 sinh viên đăng ký.

Ngoài ra, nếu sinh viên có nhu cầu muốn tiếp tục học thêm định hướng chuyên ngành thứ hai trong ngành đào tạo thì có thể đăng ký học sẽ nhận được các chứng nhận riêng kèm theo bảng điểm đại học.

- **Ngành Quản trị trường học:** hiện nay các nhà trường thực hiện tuyển dụng theo khung danh mục vị trí việc làm. Do vậy, ngoài định hướng chuyên ngành chung nhà trường xác định thêm 2 định hướng chuyên ngành. Các sinh viên trúng tuyển ngành này có thể lựa chọn một trong 2 định hướng chuyên ngành sau: (i) Quản trị hành chính - nhân sự, nhằm đào tạo nhân lực có các kỹ năng nhân viên hành chính văn phòng và nhân sự; (ii)

Kinh tế học giáo dục, nhằm đào tạo nhân lực định hướng đến các kỹ năng của thủ quỹ và kế toán các nhà trường.

- **Ngành Tham vấn học đường:** sinh viên trúng tuyển ngành này có thể đăng kí học sâu một trong 3 định hướng: (i) Tham vấn sức khỏe tâm thần, nhằm trang bị sinh viên năng lực đánh giá các khó khăn tâm lý, lập kế hoạch tư vấn, giáo dục kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần; (ii) Tư vấn hướng nghiệp, nhằm trang bị sinh viên năng lực hỗ trợ học sinh về phương pháp học tập, những khó khăn trong học tập, đánh giá thiên hướng nghề nghiệp, lập kế hoạch nghề nghiệp; (iii) Công tác xã hội học đường, nhằm trang bị cho sinh viên năng lực thực hiện các nhiệm vụ như hỗ trợ quản lý học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, kết nối các nguồn lực hỗ trợ học sinh, huy động và triển khai các dự án về sức khỏe tâm thần, tâm lý - xã hội cho học sinh.

- **Ngành Khoa học giáo dục:** sinh viên trúng tuyển ngành này có thể đăng kí học sâu một trong 3 định hướng: (i) Nghiên cứu khoa học giáo dục, đào tạo sinh viên chuyên sâu theo hướng làm nghiên cứu để ứng tuyển vào các vị trí công việc như chuyên viên dự án, chuyên viên nghiên cứu và thực hành trong các tổ chức của chính phủ và phi chính phủ có hoạt động liên quan đến lĩnh vực giáo dục và phát triển bền vững; (ii) Tâm lý giáo dục, nhằm đào tạo sinh viên sau này có thể tham gia nghiên cứu và thực hành tâm lý trong nhà trường và đảm nhiệm các vị trí trong phòng tư vấn tâm lý, hướng nghiệp hay hỗ trợ học tập hoặc trong các viện nghiên cứu tâm lý và giáo dục; (iii) Giáo dục trị liệu, nhằm đào tạo sinh viên sau này làm việc trong môi trường giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt như các cơ sở can thiệp chuyên biệt, trường học hoà nhập, trung tâm can thiệp sớm, trung tâm giáo dục đặc biệt, cơ sở thực hành và nghiên cứu giáo dục đặc biệt.

- **Ngành Giáo dục Tiểu học:** sinh viên trúng tuyển ngành này có thể đăng ký học sâu theo một trong 3 định hướng: (i) Giáo dục tiểu học; (ii) Giáo dục tiểu học tăng cường Tiếng Anh; (iii) Giáo dục tiểu học tăng cường Tin học.

- **Ngành Giáo dục Mầm non:** sinh viên trúng tuyển ngành này có thể đăng ký học sâu theo một trong 3 định hướng: (i) Giáo dục mầm non tăng cường Tiếng Anh; (ii) Giáo dục mầm non định hướng Montessori và Reggio; (iii) Giáo dục mầm non định hướng STEAM.

2.15. Tài chính

Sinh viên các ngành sư phạm tuyển sinh từ năm 2022 được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đóng học phí và kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí.

2.15.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 17.173 triệu đồng.

2.15.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 14 triệu đồng.

2.16. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2022

Họ và tên	Chức danh/ chức vụ	Số điện thoại	Email
Phạm Văn Thuận	Phó Hiệu trưởng	(+84) 912370012	thuanpv@vnu.edu.vn
Nguyễn Trung Kiên	Trưởng phòng	(+84) 903410412	kiennt@vnu.edu.vn
Nguyễn Bá Ngọc	Trưởng phòng	(+84) 963568859	nbngoc@vnu.edu.vn
Trần Xuân Quang	Phó trưởng phòng	(+84) 963265833	quangtx@vnu.edu.vn
Phạm Ngọc Cường	Chuyên viên	(+84) 984877644	cuongpn@vnu.edu.vn

- **Hotline:** 0865964905; (024) 73017123 (máy lẻ: 1103 hoặc 1104); 0867628627 (gọi trong giờ hành chính).

- **Email:** education@vnu.edu.vn (hoặc phongdaotaodhgd@vnu.edu.vn).

- Fanpage: <https://www.facebook.com/education.vnu.edu.vn/>.

hoặc <https://www.facebook.com/tvts.ued.vnu/>

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- BCD TS ĐHQGHN (để b/c);
- Đăng Website;
- Lưu: VT, ĐT (5).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHÓ CHỦ TỊCH HĐTS ĐHCQ NĂM 2022

PGS. TS. Phạm Văn Thuận

**BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ
SANG THANG ĐIỂM 10**

STT	Trình độ Tiếng Anh		Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10
	IELTS	TOEFL iBT	
1	5,5	65-78	8,50
2	6,0	79-87	9,00
3	6.5	88-95	9,25
4	7,0	96-101	9,50
5	7,5	102-109	9,75
6	8,0-9,0	110-120	10,00

CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ SỬ DỤNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 72 điểm	Educational Testing Service (ETS)
Tiếng Nga	TRKI-2	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
Tiếng Pháp	- TCF 350 điểm - DELF B2	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
Tiếng Trung Quốc	- HSK cấp độ 4 - TOCFL cấp độ 4	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Hanban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese) - Ủy ban Công tác Thúc đẩy Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ Quốc gia (Steering Committee for the Test Of Proficiency-Huayu)
Tiếng Đức	- DSH B2 - TestDaF B2 - Goethe-Zertifikat B2 - DSD B2 - TELC B2 - ÖSD Zertifikat B2	- Các trường đại học Đức - Viện TestDaF - Viện Goethe (Goethe-Institut) - KMK (Hội đồng Bộ trưởng văn hóa, giáo dục của Liên bang và các bang CHLB Đức) - TELC B2 (TELC GmbH) - Hiệp hội ÖSD (Cộng hòa Áo)
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
Tiếng Hàn	TOPIK II cấp độ 4	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (KICE)

Phụ lục 3. Phiếu ĐKXT thẳng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại
Đề án tuyển sinh ĐHCQ năm 2022)*

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... **Giới** (nữ ghi 1, nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

*(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào
ô đầu)*

ngày

tháng

năm

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT **7. Năm đoạt giải:**

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm 202... môn:

.....

10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào trường/ngành học:

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành
1			
2			
3			
...			

11. Địa chỉ báo tin:

.....

.....
.....
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học
sinh lớp 12 trường

Ngày tháng năm 2022

Họ và tên, chữ ký của thí sinh

..... đã
khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG
VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại
Khoản 1.9, f của Đề án tuyển sinh ĐHCQ năm 2022)*

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào
ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh)

.....
.....

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10: Học lực:

- Năm lớp 11: Học lực:

- Năm lớp 12: Học lực:

8. Năm tốt nghiệp THPT:

9. Đăng ký xét tuyển thẳng vào trường/ngành học:

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành
1			
2			
3			
.....			

10. Địa chỉ báo tin:

.....

.....
.....
Điện thoại:Email:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học
sinh lớp 12 trường.....
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20221 ...

Họ và tên, Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 5. Phiếu ĐKXT thẳng thí sinh theo quy định của ĐHQGHN.

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG
VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022**

*(Dành cho đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định của
ĐHQGHN)*

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới** ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào
ô đầu) ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Hộ khẩu thường trú (ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/TP):

.....
.....

5. Thông tin về quá trình học tập tại trường THPT (tên trường, học lực, hạnh kiểm):

- Lớp 10: Hạnh kiểm:.....TBCHT: HKI.....HKII.....

- Lớp 11: Hạnh kiểm:.....TBCHT: HKI.....HKII.....

- Lớp 12: Hạnh kiểm:.....TBCHT: HKI.....HKII.....

- Học sinh hệ ☐ chuyên: Tên môn/lớp/khối chuyên:.....

6. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương:

Cấp đoạt giải: Olympic ☐ **Quốc gia:** ☐ **ĐHQGHN** ☐ **Tỉnh/TP** ☐

Môn đoạt giải: **Loại giải:**

7. Đăng ký xét tuyển thẳng vào trường/ngành học (xếp theo thứ tự ưu tiên):

Thứ tự ưu tiên	Mã trường	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành
1	QHS		
2	QHS		

8. Địa chỉ báo tin:

.....

Điện thoại:.....Email:.....

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 Trường.....

đã khai đúng sự thật.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm

2022...

Thí sinh

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6. Phiếu đăng ký UTXT thí sinh theo QĐ của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN.
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022**

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới ☐

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi sinh (ghi tỉnh, thành phố)

6. Môn đoạt giải: **Loại giải, huy chương:**

7. Năm đoạt giải: **8. Năm tốt nghiệp THPT:**

9. Đăng ký ưu tiên xét tuyển (ghi như hồ sơ đăng ký dự thi):

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã nhóm ngành	Tên nhóm ngành
1			
...			
...			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2022

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2022

Họ và tên, Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 7. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level.

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)

Ngày nhận

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính:
3. Email: 4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành:, Quận/Huyện/Thị xã:....., Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ CHỨNG CHỈ A - LEVEL CỦA TRUNG TÂM KHẢO THÍ ĐẠI HỌC CAMBRIDGE

10. Năm thi:..... 11. Tổ hợp các môn thi xét tuyển (*Kê khai điểm thi 3 môn tổ hợp theo nhóm ngành ĐKXT*)

Môn thi	Điểm thi	Tổng điểm
1) Toán		
2) Vật lý		
3) Hóa học		
4) Sinh học		
5) Ngữ văn		
6) Lịch sử		
7)		

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học Giáo dục

Nguyện vọng 1: Nhóm ngành học 1: Mã nhóm ngành:.....

Nguyện vọng 2: Nhóm ngành học 2: Mã nhóm ngành:.....

D. LỆ PHÍ: 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu DKXT tới HĐTS của Trường ĐHGĐ (phòng 103, nhà G7, Trường Đại học Giáo dục, số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội).

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....14. Điện thoại:.....

15. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật./.

Ngày tháng năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 8. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế SAT.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)

Ngày nhận

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế SAT để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính:
3. Email: 4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành:, Quận/Huyện/Thị xã:....., Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI CHUẨN HÓA SAT - Scholastic Assessment Test

10. Năm thi:
11. Kết quả thi:

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học Giáo dục
Nguyện vọng 1: Nhóm ngành học 1: Mã nhóm ngành:.....
Nguyện vọng 2: Nhóm ngành học 2: Mã nhóm ngành:.....

D. LỆ PHÍ: 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu ĐKXT tới HĐTS của Trường ĐHQGHN (phòng 103, nhà G7, Trường Đại học Giáo dục, số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội).

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....
14. Điện thoại:..... Email:
15. Địa chỉ:.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2022
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
(ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 9. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế ACT
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)

Ngày nhận

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế ACT để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính:
3. Email: 4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành:, Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI CHUẨN HÓA ACT - American College Testing

10. Năm thi:
11. Kết quả thi:
(trong đó, điểm môn Toán (Mathematics): điểm môn Khoa học (Science):)

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học Giáo dục
 Nguyện vọng 1: Nhóm ngành học 1: Mã nhóm ngành:.....
 Nguyện vọng 2: Nhóm ngành học 2: Mã nhóm ngành:.....

D. LỆ PHÍ: 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu ĐKXT tới HĐTS của Trường ĐHQGHN (phòng 103, nhà G7, Trường Đại học Giáo dục, số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội).

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....
14. Điện thoại:..... Email:
15. Địa chỉ:.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 10. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ IELTS.

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)

Ngày nhận

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ IELTS để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính:
3. Email: 4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành:, Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI TN THPT năm 2022 và kết quả chứng chỉ IELTS

10. Môn 1 (Toán): 11. Môn 2 (.....):
12. Kết quả IELTS: 13. Ngày thi IELTS:.....

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

14. Trường Đại học Giáo dục

Nguyện vọng 1: Nhóm ngành học 1: Mã nhóm ngành:.....

Nguyện vọng 2: Nhóm ngành học 2: Mã nhóm ngành:.....

D. LỆ PHÍ 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu ĐKXT tới HĐTS của Trường ĐHQGHN (phòng 103, nhà G7, Trường Đại học Giáo dục, số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội).

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

15. Họ và tên:.....
16. Điện thoại:..... Email:
17. Địa chỉ:.....
.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại

học chính quy năm 2022 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký và ghi đầy đủ họ tên)

**Phụ lục 11. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL của
ĐHQGHN.**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số hồ sơ (cán bộ tuyển sinh ghi)
Ngày nhận**

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2022

(Dùng cho thí sinh sử dụng kết quả thi ĐGNL để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính:
3. Email: 4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
Năm lớp 10: Năm lớp 11:
Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
Tỉnh/Thành:, Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI TN THPT năm 2022 và kết quả thi ĐGNL của ĐHQGHN

10. Môn 1 (Toán): 11. Môn 2 (.....):
12. Kết quả thi ĐGNL :
13. Ngày thi ĐGNL:.....

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

14. Trường Đại học Giáo dục

Nguyện vọng 1: Nhóm ngành học 1: Mã nhóm ngành:.....

Nguyện vọng 2: Nhóm ngành học 2: Mã nhóm ngành:.....

D. LỆ PHÍ 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu ĐKXT tới HĐTS của Trường ĐHQGHN (phòng 103, nhà G7, Trường Đại học Giáo dục, số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội).

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

15. Họ và tên:.....
16. Điện thoại:..... Email:
17. Địa chỉ:.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký và ghi đầy đủ họ tên)